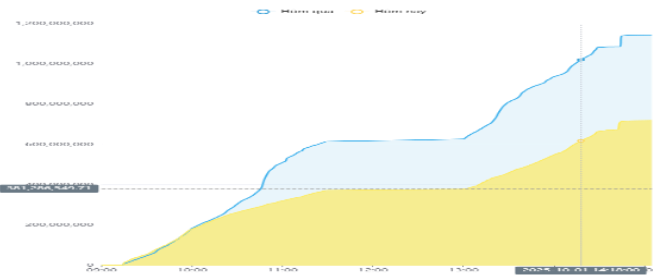


## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

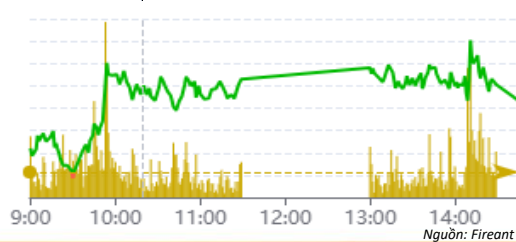
	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1,665.05	273.22
<b>Thay đổi</b>	3.35	0.06
<b>Thay đổi %</b>	0.20%	0.02%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	721.2	69.1
<b>GTGD (Tỷ)</b>	21,481	1,468
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	175	81
CP giảm giá	139	71
CP tham chiếu	63	58
<b>P/E</b>	15.12	1.88
<b>P/B</b>	2.06	2.06

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,870.6	7.50	15.43	54,573
VN30F1M	1,855.2	+36.9		



Nguồn: Fireant

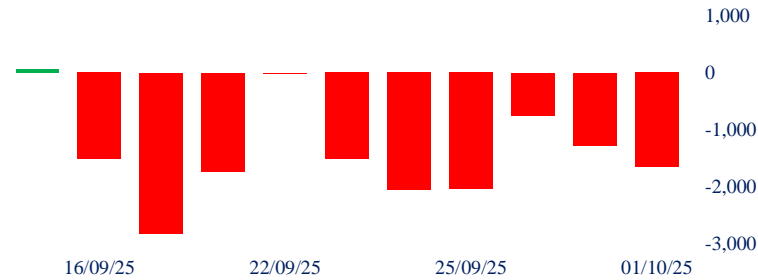
## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết thúc phiên **tăng nhẹ 3,35 điểm (+0,2%)**, lên mức 1,665.05 điểm, trong khi HNX-Index cũng tăng nhẹ. Thị trường diễn ra trong biên độ hẹp và giằng co, nhưng bên **Mua có phần lấn lướt hơn** khi độ rộng thị trường nghiêng về sắc xanh với 418 mã tăng/295 mã giảm. Sắc xanh cũng chiếm ưu thế rõ rệt trong rổ **VN30 (22 mã tăng)**. Việc giá cổ phiếu không giảm nhiều dù thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán từ bên trong thị trường khá nhẹ nhàng, bên mua giữ được thế chủ động.

- Động lực chính của thị trường là nhóm **Tài chính/Ngân hàng**, dẫn đầu đã tăng và đóng góp tích cực nhất nhờ sự bứt tốc của **STB (+5,1%)**, **VNM (+3,5%)**, **TCB**, và **LPB**. Ngược lại, **nhóm Bất động sản** là nhóm duy nhất ghi nhận mức giảm, chủ yếu do áp lực bán mạnh ở các trụ lớn như **VIC (-2,8%)** và **VHM (-1,75%)**, lấy đi hơn 6,5 điểm của chỉ số chung.

- Khối ngoại tiếp tục là nguồn áp lực lớn nhất, duy trì việc **bán ròng mạnh mẽ 1.800 tỷ đồng** trên cả 3 sàn. Lực bán tập trung vào các mã vốn hóa lớn như **VHM, FPT, MWG, STB, VRE, HPG**, cho thấy hoạt động rút vốn vẫn diễn ra quyết liệt.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường đang khá thận trọng những phiên thử kiểm định lực cầu là cần thiết. Dòng tiền co hẹp thận trọng chờ đợi kết quả nâng hạng, với việc thanh khoản thấp khiến chỉ một lượng tiền nhỏ vào những mã về hỗ trợ cứng quanh MA50 - MA20 cũng giúp thị trường bật tăng tích cực. Thị trường tạm thời tiếp tục đi ngang ngắn hạn vùng 1.615-1.700 điểm. Thị trường sẽ gia tăng rủi ro khi tiếp tục giữ thanh khoản thấp và quay lại 1600 lần thứ 4 sẽ khiến xác suất thủng vùng đi ngang tăng lên.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu hướng đi ngang ngắn hạn vẫn chưa bị phá vỡ. Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức 50-80% danh mục không hành động sớm cho đến khi tín hiệu tiêu cực rõ ràng. Giai đoạn thị trường tích lũy phân hóa việc lựa chọn cổ phiếu quan trọng hơn việc quản trị rủi ro theo VN-Index.

+ Kịch bản 1 (70%): VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.709 điểm, tiếp tục xu hướng đi ngang quanh MA20 1.600-1.709 điểm

+ Kịch bản 2 (30%): Áp lực bán dâng cao, thị trường mất vùng hỗ trợ 1600 điểm.

Nhà đầu tư hạ tỷ trọng và đợi hồi phục tại vùng hỗ trợ 1.532 điểm.

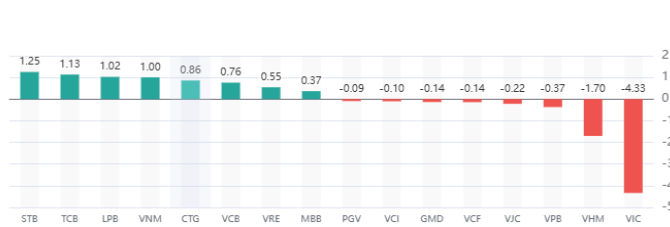
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
2	SHS	37.20	34.8	26/05/2025	39	31.00	Đầu cơ
3	VCB	67.00	65.5	21/08/2025	85	59.50	Đầu tư trung hạn
4	SSI	41.35	39	26/08/2025	50.5	35.00	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0.62%	-1.61%
Hóa chất	0.32%	-4.65%
Tài nguyên Cơ bản	0.40%	2.85%
Xây dựng và Vật liệu	0.09%	-7.53%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.02%	2.58%
Ô tô và phụ tùng	2.10%	6.80%
Thực phẩm và đồ uống	1.16%	-0.58%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.25%	-1.50%
Y tế	0.20%	1.98%
Bán lẻ	-0.13%	-0.55%
Truyền thông	0.01%	2.00%
Du lịch và Giải trí	-0.33%	1.58%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.11%	-3.44%
Ngân hàng	1.02%	-5.90%
Bảo hiểm	-0.75%	-5.11%
Bất động sản	-1.38%	12.41%
Dịch vụ tài chính	0.47%	-7.73%
Công nghệ Thông tin	0.34%	-7.91%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
TCH	22.9	0.75 / 3.39%	19,877,600
VIX	37	0.90 / 2.49%	36,491,800
NVL	15.65	0.40 / 2.62%	8,156,500
ANV	28.9	0.05 / 0.17%	7,086,900
LPB	51	1.50 / 3.03%	4,015,900

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
SHB	16.95	0.05 / 0.30%	48,056,700
HPG	28.3	0.15 / 0.53%	29,948,500
VRE	33.15	1.05 / 3.27%	11,521,500
STB	59.8	2.90 / 5.10%	24,192,100
VND	22.6	0.15 / 0.67%	16,958,900

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
IJC	Becamex IDC	Công ty liên kết	30/09/2025	Mua	125,318,282
TVB	Tập đoàn Quản lý tài sản T-Cor	Công ty mẹ	30/09/2025	Mua	1,500,000
TAL	Vietnam Enterprise Investments	---	30/09/2025	Bán	7,150,000
HCM	Norges Bank	---	30/09/2025	Bán	0
DXG	Amersham Industries Limited	---	30/09/2025	Mua	0

TIN TỨC

Trong nước

[Vietcap tư tin sẽ được nâng hạng trong tuần sau](#)  
[Bộ Tài chính đơn đốc chi trả bồi thường BH sau bão](#)  
[Bộ trưởng Công Thương nói về cơ chế giá điện mới](#)

Doanh nghiệp

[OCBS bổ nhiệm Phó Tổng mới](#)  
[Ba doanh nghiệp bị phạt thuế, REE và SCI bị truy thu](#)  
[STK chốt quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 45%](#)

TIN TỨC

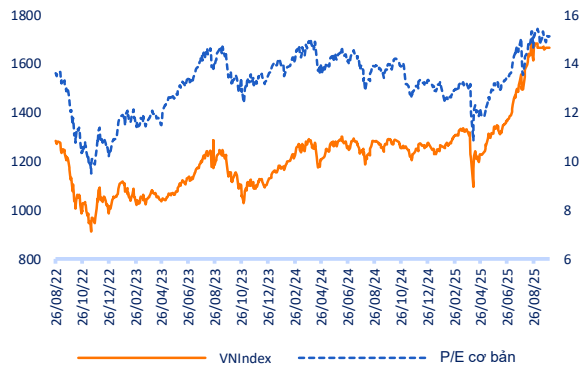
Thế giới

[Thị trường M&A toàn cầu đạt 1 nghìn tỷ USD](#)  
[Lạm phát toàn cầu kể từ năm 2020](#)  
[Nhật Bản khát lao động nước ngoài](#)

Hàng hóa

[Sức hút vàng, bạc khi nào hạ nhiệt?](#)  
[Bao giờ vàng nhập khẩu về thị trường?](#)  
[Dầu giảm vì khả năng OPEC+ tăng thêm sản lượng](#)

Định giá thị trường



Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	SHB	48,056,700	0.30%
2	VIX	36,491,800	2.49%
3	EVF	32,470,800	6.77%
4	HPG	29,948,500	0.53%
5	STB	24,192,100	5.10%
6	TCH	19,877,600	3.39%
7	TPB	19,780,100	2.39%
8	HAG	19,492,500	3.68%
9	DXG	19,191,300	0.72%
10	SSI	18,967,100	0.13%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN
USD/VND	26196	0.08%
EUR/VND	30207	0.07%
GBP/VND	34597	0.06%
USD/VND	172.00	0.58%
AUD/VND	32332	0.14%

Tỷ giá NHNN

Mua	Bán
USD	23,978 / 26,390
EUR	28,079 / 31,000
GBP	32,158 / 35,540
JPY	162 / 179
CHF	30,043 / 33,200





06

35

43

1

05





# SẮC XANH ĐƯỢC BẢO TOÀN

Bản tin ngày 02/10/2025

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	KDH	33.70	25.8	08/05/2025	31	23	30.6%	Nắm giữ
2	MWG	77.70	61	13/05/2025	70	56	27.4%	Nắm giữ
3	SZC	34.50	34.8	26/05/2025	39	31	-0.9%	Nắm giữ
4	SHS	25.80	22.5	04/08/2025	27	21	14.7%	Nắm giữ
5	VCB	62.40	65.5	21/08/2025	85	59.5	-4.7%	Chốt lời
6	SSI	38.60	39	26/08/2025	50.5	35	-1.0%	Chốt lời

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	28.30	22	08/10/2024	34	25	28.6%	Nắm giữ
2	TCB	38.55	21.85	20/08/2024	38	20.8	76.4%	Nắm giữ
3	CTG	51.50	35	19/09/2024	45	33	47.1%	Nắm giữ
4	KDH	33.70	29.8	18/10/2024	40	23.5	13.1%	Nắm giữ
5	STB	59.80	38.3	20/02/2025	50	35.4	56.1%	Nắm giữ
6	SZC	34.50	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-17.3%	Nắm giữ
7	KBC	36.35	29.4	20/02/2025	35	26.7	23.6%	Nắm giữ
8	MWG	77.70	54.1	21/02/2025	75	46	43.6%	Nắm giữ
9	FPT	93.40	123.2	20/02/2025	190	90	-24.2%	Nắm giữ
10	HAH	53.60	53.3	21/02/2025	60	50	0.6%	Nắm giữ
11	DGC	92.20	106	20/02/2025	116	90.6	-13.0%	Nắm giữ
12	MSH	34.65	40	21/02/2025	63	57	-13.4%	Nắm giữ
13	VCG	27.40	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	42.7%	Nắm giữ
14	BCM	66.90	51	05/05/2025	72	42	31.2%	Nắm giữ
15	MSN	81.30	64.8	10/06/2025	84	59	25.5%	Nắm giữ
16	VPB	30.90	20.15	10/07/2025	24	17.5	53.3%	Nắm giữ



# SẮC XANH ĐƯỢC BẢO TOÀN

Bản tin ngày 02/10/2025

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

## Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>